

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

PHẠM THỊ THU HUYỀN

**Ý THỨC PHÁI TÍNH
TRONG SÁNG TÁC VĂN XUÔI NỮ TỪ SAU 1975
(Nguyễn Thị Thu Huệ, Trần Thùy Mai,
Y Ban, Phạm Thị Hoài, Đỗ Hoàng Diệu)**

**Chuyên ngành: VĂN HỌC VIỆT NAM
Mã số: 60.22.34**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ
KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

Đà Nẵng, Năm 2012

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. NGUYỄN THỊ BÌNH**

Phản biện 1: **TS. NGÔ MINH HIỀN**

Phản biện 2: **TS. NGUYỄN THÀNH**

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Khoa học Xã hội và Nhân văn họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 02 tháng 06 năm 2012

Có thể tìm luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Sau 1975, hoà bình lập lại, trong bối cảnh lịch sử xã hội mới, văn học Việt Nam cũng mở rộng cách cửa của mình để chào đón các cây bút nữ. Sự xuất hiện ồ ạt của các nhà văn nữ cùng với sự ra đời dồn dập của các tuyển tập truyện cho văn xuôi Việt Nam sau 1975, góp phần tô đậm cho diện mạo nền văn học, lấy lại thế cân bằng trong sáng giữa các tác giả nam và nữ.

Ở nước ta, phái tính là một khái niệm mới xuất hiện gần đây và được xem như một tiêu chí có trọng lượng để khu biệt sáng tác của cây viết nam và cây viết nữ. Trong những cuộc đấu tranh đòi bình đẳng giới, trong phong trào đòi giải phóng phụ nữ, người ta nhắc rất nhiều đến phái tính và phái tính trong văn học luôn được đưa ra như một minh chứng cụ thể, một khí giới đặc lực. Bởi lẽ, văn học là nơi phái tính phát lộ rõ nét nhất và cũng là công cụ hữu hiệu nhất để các nhà nữ quyền phát cao ngọn cờ giải phóng phụ nữ.

Hoàn cảnh xã hội mới đã giúp người phụ nữ Việt Nam khai mở cái tôi cá nhân của mình. Họ muốn tự hát lên để ca ngợi, để khẳng định vẻ đẹp, vai trò, thiên chức của mình và của tất cả những người phụ nữ như mình. Họ muốn tạo cho mình và văn mình một giọng điệu, một nhan sắc riêng

Là một độc giả rất yêu thích sáng tác của các nhà văn nữ, người viết muốn từ góc độ phái tính tiếp cận văn nữ Việt Nam sau 1975, xem họ có đóng góp riêng biệt nào vào việc diễn đạt tinh thần thời đại và khẳng định một chỗ đứng trong tiến trình vận động của văn xuôi Việt Nam hiện đại.

2. Lịch sử vấn đề

Là một khái niệm tương đối mới mẻ, phái tính đang dần xâm nhập vào đời sống, nhất là thế giới mạng. Trang web văn học tienve.org đã dành hẳn một chuyên mục Việt số 04.2000 để nói về : “Tình yêu, tình dục và phái tính trong văn học”. Các bài viết trong chuyên mục này như “**Phái tính trong ngôn ngữ và văn học**” (Phan Việt Thủy), *Văn tự và phái tính* (Tú Ân), *Chuyện hiệp dân và vấn đề phái tính trong văn học Việt Nam* (Nguyễn Hưng

Quốc), *Phụ nữ và văn chương* (Châm Khanh), *Dục tính hay đỉnh tháp của văn chương* (Nguyễn Hoàng Đức), *Dục Tính trong văn chương và vấn đề đạo đức* (Hoàng Ngọc Tuấn), *Tình dục trong văn học Việt Nam dưới cách nhìn của đạo lý hồn nhiên và của đạo lý học thuyết* (Nguyễn Hữu Lê)... đều đề cập đến vấn đề phái tính. Trong lời mở đầu cho chuyên mục này, Thư tòa soạn có nhấn mạnh: “ Về phái tính dường như chưa bao giờ thực sự được nghiên cứu tại Việt Nam. Một số công trình đã in về các nhà thơ hay các nhà văn nữ, thường có tính chất xã hội học, tuy nhiên hiếm có ai liên hệ những đặc điểm ấy với vấn đề phái tính, chẳng hạn: nam và nữ viết khác nhau ra sao? Khác đến chừng mức nào? Những sự khác biệt ấy có dính líu gì đến những sự khác biệt về sinh lí của nam và nữ...”

Trong nhiều bài viết khác, phái tính cũng được đề cập đến khá nhiều, song chưa tác giả nào định nghĩa Thế nào là ý thức phái tính. Họ coi ý thức phái tính như một khái niệm tương đồng với giới tính. Đặc biệt trong mục đăng kí cá nhân trên mạng trên các trang web điện tử, người ta cũng dùng khái niệm phái tính nam/nữ thay thế cho giới tính.

Cũng như phái tính, phái tính trong văn nữ là một đề tài tương đối mới mẻ cho nên rất hiếm có công trình nghiên cứu trọn vẹn về vấn đề này. Tuy nhiên các nhà nghiên cứu cũng đã chú ý đề cập ít nhiều. Trong cuốn “ Văn học miền Nam, tổng quan” Nhà văn Võ Phiến đã nhận định: “ Về phương diện phái tính, văn học Việt Nam thời kì 1945 -1975 ngày càng nghiên về nữ phái. Thời gian ủng hộ hồng quần. Thoạt đầu trên văn đàn nghe tiếng ồm ồm, cuối cùng nghe ra eo éo”. Đồng ý với quan niệm trên, Châm Khanh, khi nghiên cứu *Phụ nữ và văn chương* đã đặt ra một vấn đề bức bách “ Thông thường, bằng kinh nghiệm, ai cũng biết nam giới và nữ giới khác nhau trong rất nhiều phương diện, từ cách ăn, cách mặc, cách giải trí đến cảm xúc cách suy nghĩ và cách ứng xử trong cuộc sống... Nếu giữa hai phái tính có một sự khác biệt sâu rộng như vậy thì trong lĩnh vực văn chương chắc hẳn họ cũng rất khác nhau. Mọi người đều có thể đồng ý một cách dễ dàng là một cây bút

nữ hẳn phải viết khác một cây bút nam. Thế nhưng, chỉ đồng ý điều này không chưa đủ, vấn đề là chúng ta phải tìm ra những điểm khác biệt cụ thể giữa hai phái tính trong khía cạnh sáng tác văn học” và đi đến kết luận: “Đây có lẽ không phải là một công việc dễ dàng”.

Ngoài ra ý thức phái tính cũng là đề tài thu hút sự chú ý tìm hiểu một số luận văn tốt nghiệp, nhưng mới chỉ dừng lại tìm hiểu riêng từng tác giả. Nguyễn Thị Bảo Yến với ý thức phái tính trong truyện ngắn Phạm Thị Hoài đã có những chính kiến khá sâu sắc

Đây quả là một công việc không dễ dàng, vì vậy trong luận văn này , người viết mới chỉ tạm điểm qua sơ bộ nhân diện ý thức phái tính ở một số nhà văn nữ tiêu biểu trong văn học Việt Nam đương đại mà chưa có điều kiện chỉ ra sự khác biệt giữa văn của các tác giả nam và các tác giả nữ trên mọi phương diện. Vì vấn đề này cần một công trình quy mô dài hơi hơn nhiều để đi sâu tìm hiểu cơ chế sáng tạo hết sức phức tạp trong mỗi nhà văn.

3. Phạm vi và đối tượng nghiên cứu:

3.1. Đối tượng nghiên cứu:

Những biểu hiện của ý thức phái tính trong văn xuôi nữ về mặt nội dung tư tưởng cũng như nghệ thuật biểu hiện.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Truyện của các nhà văn Nguyễn Thị Thu Huệ, Phạm Thị Hoài , Trần Thùy Mai, Y Ban, Đỗ Hoàng Diệu.

4. Mục đích, nhiệm vụ, ý nghĩa của đề tài

4.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn khảo sát sáng tác của các nhà văn nữ Nguyễn Thị Thu Huệ, Trần Thùy Mai, Phạm Thị Hoài, Y Ban, Đỗ Hoàng Diệu.

Qua luận văn, người viết muốn làm rõ nét riêng độc đáo trong văn của các tác giả nữ dưới góc độ ý thức phái tính. Có thể dễ dàng nhận ra rằng những đặc sắc nghệ thuật của các nhà văn nữ đều có dấu ấn nữ tính, nhưng ý

thức phái tính không đồng nhất với nữ tính . Nó là sự tự giác về nữ quyền. Đề tài này giới hạn ở khu vực đó,

4.2. Nhiệm vụ nghiên cứu:

Để đạt được mục đích nghiên cứu đã đề ra, luận văn giải quyết những nhiệm vụ sau:

- + Xác định nội hàm khái niệm ý thức phái tính
- + Tìm hiểu sự ảnh hưởng sâu sắc của ý thức phái tính tới sáng tác của một số nhà văn nữ tiêu biểu.

4.3. Ý nghĩa của đề tài:

Về mặt lý luận, người viết muốn góp phần đưa ra hướng tiếp cận mới đối với văn xuôi nữ sau 1975: nhìn từ ý thức, tức là nhìn từ điểm nhìn từ văn hóa học phái tính, từ đó thấy được những sắc diện riêng, những đặc trưng riêng của văn nữ và trình độ phát triển của cá nhân trong thời đại hiện nay..

Về mặt thực tiễn, người viết muốn bước đầu thử ứng dụng các lý thuyết về văn hóa học vào việc nghiên cứu các tác phẩm văn học nói chung cũng như giảng dạy trong nhà trường, khi mà vấn đề giới ngày càng được xã hội quan tâm.

5. Phương pháp nghiên cứu

- + Phương pháp liên ngành(tâm lí học sáng tạo, xã hội học)
- + Phương pháp phân tích tổng hợp.
- + Phương pháp thống kê – phân loại

6. Bố cục của luận văn

Ngoài phần mở đầu, thư mục tham khảo, luận văn được thực hiện theo các mục sau:

Chương 1: Giới thuyết về phái tính và khái lược về phái tính trong văn học Việt Nam sau 1975

Chương 2: Ý thức phái tính nhìn từ phương diện nội dung sáng tác văn chương nữ.

Chương 3: Ý thức phái tính nhìn từ phương diện nghệ thuật.

Chương 1

GIỚI THUYẾT VỀ Ý THỨC PHÁI TÍNH VÀ KHÁI LƯỢC VỀ Ý THỨC PHÁI TÍNH TRONG VĂN HỌC VIỆT NAM SAU 1975

1.1. Ý thức phái tính và các khái niệm hữu quan

Hiện nay chưa có một định nghĩa chính thống về ý thức phái tính. Khi nói tới phái tính người ta thường nghĩ tới giới tính. Nếu hiểu theo nghĩa hẹp, phái tính có thể coi là phạm trù giới tính (sex) để chỉ sự khác biệt sinh lý, tự nhiên giữa nam và nữ, giống đực và giống cái. Nó khu biệt con người thành hai giống đặc điểm thiên về tự nhiên, do khách quan quy định như: đặc điểm sinh lý, tâm lý, tính cách Nói đến phái tính trước hết là nói tới sự khác biệt mang tính chất sinh học về đặc trưng của giới tính nam và nữ. Đồng thời sự khác biệt thiên về thuộc tính tự nhiên sẽ bước đầu in dấu trong tư duy, ý thức.

Nhìn ở nghĩa rộng hơn có thể thấy, phái tính còn là sự tự ý thức của chính chủ thể. Nó không bị chi phối bởi tính khách quan, trở thành yếu tố chủ đạo khu biệt đặc tính nữ và đặc tính nam. Hiểu đến tận cùng, phái tính chính là sự tự ý thức của chủ thể về giới của mình.

Phái tính là khái niệm được dùng để chỉ cả hai giới nam và nữ, nhưng thực tế xã hội loài người là xã hội nam quyền nói đến ý thức phái tính, người ta thường nghĩ tới nữ tính nhiều hơn.

Ở sự ý thức cao hơn, phái tính còn chứa đựng cả những yếu tố trội (cá tính và dục tính) để xác định quyền bình đẳng giới. Và trước hết trong lĩnh vực nghệ thuật, nhà văn nữ đã xác lập quyền bình đẳng đó bằng những tác phẩm mang ý thức phái tính.

Trong mối quan hệ với giới tính, khái niệm phái tính mang nội hàm rộng hơn

Ý thức là ý thức của con người, nằm trong con người, không thể tách rời con người. Ý thức là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan, phản ánh

và bộ óc con người thông qua lao động, ngôn ngữ và các quan hệ xã hội, là một hiện tượng xã hội. Ý thức phái tính là quá trình tự ý thức khi con người tự soi lại bản thể để nhận thức về giới của mình, từ đó xác lập quyền bình đẳng giới.

Trong mối quan hệ với giới tính, khái niệm phái tính mang nội hàm rộng hơn. Xét về một góc độ nào đó, khái niệm phái tính gần với khái niệm “giới” của xã hội học.

Trong nhiều nghiên cứu gần đây, khái niệm phái tính thường gắn liền với ý thức nữ quyền.

Nhìn chung vấn đề ý thức phái tính được xác lập từ bình diện cá nhân sau đó được nâng lên ý thức nữ quyền. Trong văn học Việt Nam đương đại, âm hưởng nữ quyền trong sáng tác các nhà văn nữ trở thành một dòng chảy mạnh mẽ, ấn tượng.

1.2. Dấu ấn ý thức phái tính trong văn học Việt Nam

Ý thức phái tính là một khái niệm mới xuất hiện cùng với sự ra đời của con người cá nhân trong văn học, cho nên ở văn học Việt Nam, ý thức phái tính nếu có cũng chỉ là tiếng nói tự phát ban đầu còn yếu ớt, chỉ là hiện tượng cá biệt bị cô lập, kì thị.

Giai đoạn 1945- 1975 do yêu cầu nhiệm vụ chính trị, văn chương cũng không quan tâm vấn đề ý thức phái tính. Công cuộc đổi mới của đất nước giữa thập kỉ 80 đã mở ra cơ hội dân chủ hóa xã hội tái khẳng định giá trị cá nhân chi phối tới sáng tác của các cây viết nữ. Từ đây ý thức phái tính được xác lập ở cả chiều rộng lẫn chiều sâu. Khi nói sự ảnh hưởng của ý thức phái tính đến văn học, chúng ta xét quan hệ hai chiều cả phía độc giả lẫn phía người sáng tác.

Với văn học dân gian, dù ý thức được giá trị bản thân nhưng phụ nữ nào có quyền được quyết định cuộc đời mình. Bởi vậy họ phải cất lên tiếng hát than thân, trách phận để gọi sự đồng cảm, thương xót.

Văn học trung đại, nữ giới bị cương tỏa bởi những luật lệ khắt khe mà theo đó họ bao giờ cũng là người chịu thiệt thòi. Mọi phẩm giá của nữ giới đều do nam giới áp đặt nên lớp lớp người mẹ, người chị đã từng phải chịu nhiều thiệt thòi, đau khổ. Nó được minh chứng trong các sáng tác văn học.

Tuy nhiên, bên cạnh những tiếng than thân cũng có những tiếng nói phản kháng mạnh mẽ. Đặc biệt là giai đoạn cuối VIII đầu XIX, tiếng nói phản kháng xuất hiện nhiều hơn, tiêu biểu tiếng thơ nói Hồ Xuân Hương. Nhưng bà bị coi là mối loạn, là lạc hệ thống, ngay lập tức bị đẩy ra ngoài phạm trù văn chương chính thống. Hồ nữ sĩ dù có thách thức mạnh mẽ đến đâu, cuối cùng vẫn trở về với nỗi đau thường trực, vẫn chua chát, đắng cay mà chấp nhận số phận, vẫn lấy người đàn ông làm mẫu mà ước ao “*ví đây đổi phận làm trai được*”.

Văn học cách mạng phục vụ kháng chiến, do áp lực thời đại, ý thức cá nhân, đặc biệt là ý thức phái tính trong văn học thời kì này không được chú ý.

Sau năm 1975, đặc biệt từ công cuộc đổi mới (năm 1986), ý thức phái tính mới có cơ hội bung phá mạnh mẽ. Phụ nữ dần tháo gỡ mặc cảm thân phận, đứng trên văn đàn và ngang hàng với nam giới. Những thành kiến về phái tính không còn nữa khi một loạt các nhà văn nữ đã tự khẳng định mình bằng tài năng thực sự: Phạm Thi Hoài, Phan Thị Vàng Anh, Đỗ Hoàng Diệu, Trần Thùy Mai, Nguyễn Thị Thu Huệ, Vi Thùy Linh, Ly Hoàng Ly... Họ đã đóng góp đáng kể vào đổi mới cho nền văn học nước nhà bằng chính cái nhìn của nữ giới.

1.3. Đôi nét về văn nữ và phái tính trong văn nữ sau 1975

1.3.1. Khái lược về văn nữ sau 1975

Sau năm 1975, hiện thực đất nước bước sang một thời kì mới, thời kì từ chiến tranh chuyển sang hòa bình, từ đời sống bất bình thường của “ngày có giặc” (chữ dùng của Hữu Thỉnh), chuyển sang đời sống bình thường. Phụ nữ càng được chứng tỏ bản lĩnh của giới mình trong nhiều lĩnh vực khác nhau,

trong đó có văn chương. Khi tính dân chủ ngày càng được thể hiện rõ nét trong xã hội thì diện mạo văn học Việt Nam dường như đa sắc hơn bởi sự xuất hiện rầm rộ và ấn tượng của các cây bút nữ. “*Văn học Việt nam đang mang gương mặt phụ nữ khoan dung, trầm ẩn và đằm đuối*”.

Văn học ngày càng áp sát với hiện thực, đi sâu vào khám phá con người nhưng không còn là con người đơn tuyến, mà sau 1975 hình ảnh con người xuất hiện đa tuyến. con người trong sáng tác của văn xuôi nữ sau 1975 vừa có cả cái cao cả vừa có thấp hèn, vừa rộng lượng vị tha nhưng cũng vừa rất ích kỉ, vừa tốt vừa xấu, vừa xinh giỏi giang nhưng không hiếm những nhân vật dị dạng...

Phụ nữ trở thành nhân vật trung tâm, nhưng “*Nếu như trước đây văn xuôi viết về phụ nữ thường là theo hướng phê phán hay ngợi ca từ cái nhìn đạo đức, sử dụng nhân vật để chuyển tải một quan niệm, tư tưởng, thì trong văn xuôi thời kì đổi mới, việc xem phụ nữ như một khách thể độc lập, như một thế giới riêng đầy bí ẩn và hấp dẫn cần được khám phá và lý giải như đã trở thành một trào lưu*”. Các cây bút nữ đã bộc lộ thế mạnh của mình ở đề tài này với thái độ thành thật với tình yêu, đấu tranh quyết liệt giành và giữ tình yêu, dám làm, dám sống thật với bản thân mình. Nhưng những tai ương của cuộc đời, những trang văn viết về tình yêu phần lớn là những mối tình dang dở, chia li, chưa được vào thiên đường tình yêu đã rơi xuống vực thẳm của nỗi đau.

Không hề mặc cảm, dè dặt các chị lấn sân sang chủ đề cảm kĩ - tình dục. Tình dục dưới con mắt của những nữ văn sĩ được miêu tả ở nhiều sắc thái, với lối viết thẳng, trần trụi, bạo liệt. Viết thẳng thắn về tình dục là cách để văn sĩ tự giải tỏa mình, khẳng định tiếng nói của giới mình, đồng thời góp một tiếng nói mạnh mẽ đòi bình quyền cho nữ giới.

Văn xuôi nữ thời kì đổi mới nhận được sự quan tâm đông đảo của các nhà phê bình. Sự sôi nổi trên địa hạt phê bình chứng tỏ đang có sự sắp xếp và cân đối lại trên văn đàn.

Các cây bút nữ có quan niệm rõ ràng về việc mình viết, viết bằng sự bức xúc cần giải tỏa. Không chỉ quan tâm đến giới mình mà còn cúi xuống nỗi đau của những con người nhỏ bé tầm thường xung quanh, các tác giả đã thể hiện những tình cảm nhân văn cao đẹp đối với con người, sự thấu hiểu con người.

Không phải chỉ toàn thành tựu mà đâu đó vẫn xuôi nữ thời đôi mới còn có đôi hạt sạn ở cả phương diện nội dung và trên bình diện nghệ thuật: họ quan tâm đến chuyện nhiều hơn văn và nguy cơ lặp lại chính mình. Nhưng tổng thể sự xuất hiện của hàng loạt những cây bút nữ đã làm cho văn học Việt Nam đương đại trở nên dịu dàng, gần gũi hơn. Họ đem đến cho độc giả và văn đàn sự đa dạng trong bút pháp thể hiện.

1.3.2. Phái tính và qua niệm nghệ thuật của các nhà văn nữ được nghiên cứu

Đến với văn chương mỗi người có một sở trường khác nhau nhưng có thể dễ dàng bắt gặp điểm chung ở họ: sự tự tin, chủ động trong hành động viết.

Với Phạm Thị Hoài thì “*viết như một phép ứng xử*”. Y Ban coi viết là trung thành với là trung thành với chính cái tôi, một cái tôi không chỉ giàu bản năng mà còn đầy ý thức nữ. Trần Thùy Mai *viết để được tồn tại trong những cảnh đời khác nhau*, “*được sống những gì mình mơ ước*”, “*được nói những điều không ai nói giữa đời thường*”, “*là cách thoát ra khỏi sự hữu hạn của đời người*”, viết cũng là “*một cách cứu rỗi*”. Nguyễn Thị Thu Huệ, quan niệm “*viết văn là viết ra những gì mình tâm đắc. Bây giờ có thêm một yếu tố nữa văn chương là người bạn tri âm tri kỉ*”.

Tác phẩm của nữ giới thường giàu tính chất tự truyện. Tác phẩm của họ dựng nên cả một thế giới phụ nữ từ vị thành niên đến những người trưởng thành, người xinh đẹp lẫn xấu xí, người thành đạt lẫn kẻ thất bại. Các nhân vật nữ khao khát và đi tìm một tình yêu lý tưởng với sự hòa hợp tâm hồn và

thể xác. Quá nhiều điều bất như ý, các nhân vật nữ thường rơi vào nỗi cô đơn thăm thẳm.

Viết về tình yêu của nữ giới các chị rất coi trọng khía cạnh văn hóa người. Bày tỏ yêu thương, cảm thông với giới mình, các nhà văn nữ hay có xu hướng quy kết tội lỗi đàn ông. Cái nhìn soi mói, lật đổ, không mấy thiện cảm đối đương nhiên là cái nhìn định kiến nhưng đây là bằng chứng của ý thức phái tính. Ý thức phái tính thường trực đã ăn sâu vào cơ chế sáng tạo tác phẩm.

Tấn công vào lĩnh vực tình dục, các nhà văn nữ Việt Nam đã ngang nhiên khẳng định sự bình đẳng giới trong cách ứng xử phần sống thuộc bản năng con người.

Trong dòng chảy của văn học nữ đương đại, nhiều cây bút đã để lại dấu ấn riêng trên văn đàn. Nguyễn Thị Thu Huệ đáo đả mà ý tứ, rất tinh tế khi nắm bắt tâm lý kẻ đang yêu. Y Ban gai góc, quyết liệt, thẳng thắn, chị ít khi nhận được bài lãng xê tác phẩm của mình, nhưng độc giả lại rất yêu mến chị, đặc biệt là những độc giả nữ bởi họ tìm thấy những nỗi niềm không biết tỏ cùng ai. Trần Thùy không chạy theo thị hiếu tầm thường mà đào sâu vào ngôn ngữ triết lý. Phạm Thị Hoài xem sáng tạo là cuộc vật lộn ngôn từ

Với quan niệm rõ về nghề văn và về viết văn, các nhà văn nữ đã để lại cái tôi riêng đóc đáo trong dòng chảy của văn xuôi nước nhà. Chính họ đã góp phần đem lại thế cân bằng, bình quyền cho nữ giới trong lĩnh vực sáng tạo văn học, đồng thời góp phần dân chủ hoá xã hội, mà trước hết là trong sáng tạo văn chương.

Chương 2

Ý THỨC PHÁI TÍNH NHÌN TỪ PHƯƠNG DIỆN NỘI DUNG SÁNG TÁC VĂN CHƯƠNG NỮ

2.1. Ý thức về thiên tính nữ

2.1.1. Ý thức về vẻ đẹp thân thể

Phụ nữ hiện đại giác ngộ về sức mạnh thể chất, về vẻ đẹp thân thể, hưởng thụ khoái cảm thân thể là thứ quyền được giác ngộ muộn nhất. Thoát khỏi mặc cảm thân xác, quan niệm thân xác là cái tầm thường cái dơ bẩn không có giá trị gì so với tinh thần.

Say mê thân thể mình nên thất vọng, đau khổ ” khi nhìn thấy cả bộ phận kín đáo. Nhận thức thể giữ vai trò quan trọng trong đời sống tình dục nên thường có hai tâm trạng trái ngược nhau hoặc là say mê, hoặc là xấu hổ. Phụ nữ hiện đại nhận thức vẻ đẹp hình thể, đặc biệt các bộ phận nhạy cảm giúp đời sống tình dục thăng hoa. Quan niệm này hạ bệ cái nhìn nam giới trong xã hội phụ quyền.

Hai cảm giác đối nghịch nhau luôn xuất hiện đồng thời đối với nữ giới. Ao ước thân thể hoàn mỹ nhưng chủ thể lại thiếu sự hoàn mỹ nên đau khổ, tuyệt vọng.

Chủ quyền thân thể còn nhấn mạnh làn da, mái tóc, bàn tay, khi là bụng, ngực, bộ phận kín đáo kín đáo. ”. Dễ nhận thấy nhân vật nữ thường rất đẹp về hình thể , nhấn mạnh vẻ đẹp phồn thực của người phụ nữ. Bộ ngực là một nét đặc trưng. Bộ ngực che chở đem đến bình an cho những người đàn ông bất hạnh *Cô gái điếm và năm người đàn ông, Bảy nỗi ba chìm...*

Bằng sáng tác, các nhà văn nữ khẳng định thân thể người phụ nữ là một giá trị. Bước tiến dài này đem lại bình quyền cho nữ giới, giúp nữ giới ngày càng làm chủ bản thân. Ý nghĩa nhân văn trong sáng tác các nhà văn nữ được toát ra từ đây.

2.1.2. Chấp nhận cô đơn để không thù hận

Văn học sau 1975, sự thức tỉnh cá nhân, nhu cầu tự nhận thức, có lúc con người cảm thấy cô đơn và nói to những trạng thái tâm lý này...Cô đơn vì thế trở thành điếm xoáy thu hút sự chú ý của đông đảo các nhà văn. Khát khao hạnh phúc, hình thể, tình yêu, thậm chí một tình yêu đẹp nhưng gặp quá nhiều trở ngại, bởi vậy rơi vào cô đơn: nỗi cô đơn của người con gái trẻ tuổi, thậm chí luống tuổi trên hành trình tìm kiếm tình yêu.

Quá ham hố nhưng bị tình phụ, người phụ, mất tình yêu, hạnh phúc...phụ nữ rơi vào hố sâu cô đơn. Cô đơn trong khao khát yêu đương, ham muốn nhục dục, với tình nhân, với gia đình.

Hóa giải nỗi cô đơn, phần nhiều nhân vật nữ tìm đến tình nhân, vì thế ngoại tình thường được nhà văn nữ lựa chọn. Người cực đoan hơn, tìm đến cái chết, người chấp nhận lấy người chồng tật nguyền để có lấy một gia đình, nhưng bất hạnh vì không có thiên chức làm mẹ. Cô đơn lại rơi vào cô đơn.

Đi vào nỗi cô đơn con người các nhà văn khám phá “con người trong con người”. Họ chấp nhận cô đơn như một sự thua thiệt về mình, các cây viết nữ đã cho thấy bản lĩnh của những người phụ nữ hiện đại: Họ dám thành thật với mình, họ dám làm dám chịu. Dù cô đơn trong khoảnh khắc hiện tại, hay xa cách với quá khứ, đối diện với tương lai mờ mịt nhưng ẩn chứa những hoài vọng, hạnh phúc, tình yêu. Khám phá con người cô đơn là một cách hiểu tâm hồn con người, đó cũng là “*một biểu hiện của chủ nghĩa nhân đạo hôm nay*”

2.2. Ý thức về cá tính

2.2.1. Khao khát khẳng định cái tôi riêng.

Không muốn mình bị khuất lấp trong xã hội đồng phục, nên chưa bao giờ khao khát khẳng định cái tôi riêng của mỗi người nói chung và phụ nữ nói riêng mạnh mẽ như lúc này. Với người cầm bút sáng tác, cái tôi riêng là sự khát khao khẳng định tài năng, độc lập trong sáng tạo, về quyền được là

mình, về sự khước từ mỹ học đồng phục, đánh mất bản sắc, về sự chán ghét cái nhạt nhẽo, tầm thường.

Trong sáng tạo, Đỗ Hoàng Diệu khẳng định tài năng, bản lĩnh của người phụ nữ hiện đại. Chị gửi gắm những thông điệp mới mẻ bằng lựa chọn viết về tình dục. Khẳng định bản ngã trong sáng tạo, Đỗ Hoàng Diệu đã từng gây sốc trên diễn đàn văn học thời gian khá dài kể từ tập *Bóng đèn ra đời*.

Phần đông các nhà văn nữ xây dựng nhân vật nữ mang tư tưởng mới. Khao khát khẳng định bản ngã trong sáng tạo, nữ cầm bút không còn ngần ngại, e lệ, mặc cảm đối với văn viết về dục tính, trong đó có trình tiết của người đàn bà. Vượt rào, họ đòi hỏi tình yêu là sự hòa quyện về tâm hồn và thể xác. Không chờ đến hôn nhân, ở đâu có tình yêu đích thực ở đó cũng có nhục cảm thể xác.

Y Ban đối thoại, khước từ quá khứ nếu không còn phù hợp với con người thời hiện đại. Viết về người phụ nữ Việt Nam thời đại mới, với mang những phẩm chất mới, cả những phẩm chất sẵn có nhưng trở nên phù hợp hơn với cuộc sống ngày nay. Chị thể hiện nỗ lực đổi mới về bút pháp, đặc biệt khả năng phân tích tâm lý bản năng nhân vật, phân tích những trạng huống tâm lý phức tạp và sáng tạo tình huống truyện. “*Tôi cũng mở xẻ đến tận cùng tâm lý của người đàn bà hiện đại*”.

Đông đảo các nhà văn xác lập bản ngã trong sáng tạo. Phạm Thị Hoài bộc lộ cái tôi nổi loạn chống lại những thành tín xưa cũ của xã hội về người phụ nữ, những chuẩn mực được coi là khuôn vàng thước ngọc trong văn học truyền thống.

Phạm Thị Hoài chỉ là điển hình cho khao khát khẳng định bản ngã. Lấy chính sự nghiệp cầm bút, cũng như những nữ văn sĩ khác chị khẳng định chân lý: nữ giới có tư cách sáng tạo riêng, sáng tạo bằng chính cá tính độc đáo, bằng bản lĩnh để thách thức, khiêu khích những chuẩn mực nữ giới và văn chương cổ điển. Mẫu phụ nữ mới được xác lập là đây.

2.2.2. Cuộc truy tìm tình yêu hạnh phúc nhọc nhằn nhưng chủ động

Với phụ nữ, hạnh phúc không gì bằng có tình yêu, gia đình, mẫu tử. Ráo riết đi và háo hức đi tìm, họ không chấp nhận những gì quá ư dễ dãi, bằng phẳng như dọn một mâm cỗ sẵn có bày ra chỉ mời thưởng thức. Tình yêu, họ muốn đạt tới sự nồng nhiệt, đắm say với tất cả nhu cầu tinh thần và thể xác.

Gương mặt những người phụ nữ Việt Nam từ trẻ đến già, từ những cô gái trước ngưỡng cửa của tuổi mới lớn đến những người đã có gia đình, gái điếm ... tất cả đều được phản ánh một cách thẳng thắn và bộc trực.

Người phụ nữ từ bỏ cuộc sống giàu sang, người chồng đã từng đồng cam cộng khổ, đặc biệt phải dằn lòng trước thiên chức làm mẹ. Những cô gái mới lớn còn mãnh liệt hơn(*Bức thư gửi mẹ Âu, Thương nhớ hoàng lan*)...

Tình yêu, hạnh phúc phụ nữ có được không tự dung đến, họ phải vượt lên muôn vàn trở ngại từ chính họ và khuôn phép lễ giáo. Có tình yêu, hạnh phúc, nhưng họ dằn vặt, day dứt rất nhiều.

Không hề đơn giản trên hành trình tìm kiếm lẽ sống, vì quá ham hố luôn muốn có tình yêu như ý muốn mà bỏ qua những rào cản cuộc đời. Nhưng dù không tìm được họ vẫn không từ bỏ, không oán hận cuộc đời, người yêu, lễ giáo... Thất vọng người yêu, cuộc đời nhưng vẫn hi vọng, khổ đau – hạnh phúc – khổ đau... đó là phẩm chất đáng quý, trân trọng của phụ nữ thời đại mới.

Hữu tình hay cố ý, các chị cảm nhận tình yêu hạnh phúc không trọn vẹn. Tưởng có tình yêu nhưng lén lút, bị lợi dụng. Hạnh phúc có được mong manh, thậm chí phải nhận lấy trái đắng bởi sự gian dối, lợi dụng của người tình.

Trong sáng tác của các chị, nhân vật nữ luôn chủ động đến với tình yêu. Họ không do dự, yêu hết mình, vừa nồng nôi lại vừa táo bạo. Mặc dù, sự chủ động đôi khi làm họ vướng vào khổ đau nhưng dẫu sao họ vẫn được là

mình. Không có trong thực tại, họ quay về quá khứ, sống trong hoài niệm tình yêu đầu.

Tình yêu, hạnh phúc mãi là khao khát muôn đời của nữ giới. Bởi thế các chị thường viết hay, sâu về tình yêu để cảm nhận dư vị ngọt ngào đến cay đắng, từ hạnh phúc đến xót xa, đau đớn. Nữ giới trong văn chương đương đại mang trong mình khao vọng ngàn đời ấy, nhưng không còn những bẽn lẽn ban đầu, những e dè vì định kiến, họ vươn lên mạnh mẽ để có tình yêu, hạnh phúc, dù có đau khổ nhưng họ không ỉch ki, biết vươn lên, tự đứng dậy.

Khi tâm hồn được tự do thì những chuẩn mực “tam tòng tứ đức”, “gái chính chuyên một chồng” với người phụ nữ trở nên quá xa vời khó thực hiện. Họ gạt phăng tất cả những rào cản của xã hội để sống hết mình với tình yêu và luôn cháy bỏng khát vọng cuộc truy tìm tình yêu, hạnh phúc của nữ giới có lúc gặp được quả ngọt, nhưng quả đắng mà họ nhận lại cũng không ít. Họ càng cố gắng tìm kiếm bao nhiêu thì càng thấy mơ hồ, bi kịch bấy nhiêu. Tuy nhiên, điều đáng quý dường như không có một rào cản nào có thể ngăn bước chân của họ, chỉ có một sức mạnh duy nhất của tình yêu, hạnh phúc là động lực để họ nỗ lực kiếm tìm, kể cả phải quyết liệt đấu tranh với những định kiến muôn đời của xã hội. Những cuộc hành trình và đấu tranh không mệt mỏi để kiếm tìm tình yêu hạnh phúc của nữ giới là một biểu hiện sinh động của ý thức phái tính trong sáng tác của các nhà văn nữ đương đại tới hạnh phúc.

2.3. Ý thức về dục tính

2.3.1. Nhu cầu bày tỏ khao khát thầm kín

Các nhà văn nữ hiểu nỗi thống khổ bấy lâu nay của “ người cùng cảnh ngộ”, và thông tỏ khao khát thầm kín của phụ nữ hiện đại. Dưới ngòi bút của những cây viết nữ, chị em không còn phải thực hiện nghĩa vụ tình dục đối với chồng: không còn là kẻ bị động trong chuyện phòng the, phải chiều chồng, thương chồng mà dâng hiến tình dục. Ngược lại với chị em, đó là nhu cầu tự

nhiên giống như cơm ăn nước uống hàng ngày. Tình dục với nữ giới là để hưởng thụ thân xác.

Nữ giới quyết liệt, mạnh bạo đấu tranh đến cùng, để tình dục về với ý nghĩa đích thực và phụ nữ cũng được sống thật với bản ngã của mình. Ý thức phái tính là mấu chốt của vấn đề.

Y Ban nhìn trực diện và trần trụi về tình dục. Các truyện của chị ta thấy một cá tính mạnh liệt và táo bạo của nữ giới. Dù đúng hoặc sai, nhưng bằng nhiều cách, người phụ nữ phải được thoả mãn nhu cầu tình dục. Không đóng kín những nhu cầu bản năng.

Táo bạo, sống thiên về bản năng là lời tuyên chiến chuẩn mực xã hội luôn nhìn đàn bà bằng con mắt đàn ông. Có nhu cầu tình dục cần được giải toả, cho thấy Y Ban có cái nhìn trực diện về con người. Con người phải được tôn trọng ở bản thể tự nhiên.

Không còn bị giới hạn bởi đạo đức, lễ giáo phụ nữ phải được thoả mãn tình dục khi người chồng không còn là đối tác lý tưởng trong phòng the.

Khi người đàn ông không còn là đối tác lý tưởng phụ nữ tự thoả mãn mình (cơ chế tự yêu).

Tự do trong tình dục, không dẫu nhục cảm, . Không giả dối dưới lớp vỏ đạo đức. Bản năng tính dục không chờ ban cho của đàn ông, mà hoàn toàn chủ động tự ra đi và quay lại nhà đàn ông Tàu.

Tình dục như một nhu cầu bản thể tự nhiên của con người. Dù xơ hóa tình cảm, nhưng người chồng vẫn là nơi để người đàn bà hóa giải tình dục.

Chống sự chán ngắt, tẻ nhạt còn ở những cô gái mới lớn, kể cả những cô gái thôn quê vốn thường sống trong môi trường luân lý cổ hủ và khắc nghiệt.

Mỗi nhà văn có cách viết đậm nhạt khác nhau. Nhưng tất cả phô trương những bản thể tự nhiên đầy sức sống. Nhưng tất cả phô trương những bản thể tự nhiên đầy sức sống. Vì thế Nguyễn Thị Thu Huệ đã viết như một tuyên ngôn, triết lý: “ *Trong tình yêu có lúc phải giành lấy cái gọi như chơi bạc ấy,*

được thì phát hồng thì thôi, cứ phải cướp". Sự mạnh bạo, thẳng thắn là sự tuyên chiến và chiến thắng của quan niệm coi tình dục như một nhiệm vụ duy trì nòi giống của các bậc tiền bối. “Đàn ông ấy mà, cái chuyện ấy là họ mê muội lắm. Đàn bà mình thì chỉ cốt là cho nó có con chứ có phải sung sướng gì đâu nên mình phải biết kìm hãm nó”

2.3.2. Nhu cầu khẳng định chủ quyền thân

Văn học đổi mới, với lối viết thẳng nhìn về phía con người, coi con người là đối tượng của tư duy nghệ thuật, phần con và phần người miêu tả một cách trực diện. Nhưng đằng sau sự trần trụi của thân xác là những thông điệp nhà văn muốn gửi gắm bạn đọc. Chủ quyền thân xác chính là để mở ra thế giới bên trong của phụ nữ vốn lâu nay hoàn toàn khép kín và bị cấm vận.

Khước từ không chấp nhận ân ái với chồng cũng là cách phụ nữ làm chủ, khẳng định thân xác.

Độc lập trong suy nghĩ, phụ nữ dùng thể xác chinh phục đàn ông (*Người đàn bà có ma lực*). Độc lập thể xác của vợ biến chồng thành người hủi tâm hồn.

Không còn thụ động, phụ nữ hiện đại chủ động và chiếm thế thượng phong trong tình dục. Trong tiềm thức và hành động nữ giới hẳn sâu sự bình quyền thể xác.

Thân xác của đàn bà như liều thuốc tình thần giảm mát mát, khổ đau cho đàn ông. Trong tình dục, quyền chủ động thân xác thuộc về đàn bà, ngôi vị thống trị của đàn ông đã bị lật đổ.

Khẳng định thân xác là nhu cầu thiết thực và chính đáng của nữ giới. Điều này có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện bình đẳng giới để tiến tới một xã hội văn minh, giảm thiểu tối đa “tai nạn” cho nữ giới. Chủ quyền thân xác chuẩn mực xã hội nam quyền. Qua đó cũng thể hiện cái nhìn đầy thông hiểu, nhân bản của các chị đối với nữ giới.

Chương 3

Ý THỨC PHÁI TÍNH NHÌN TỪ PHƯƠNG DIỆN NGHỆ THUẬT

3.1. Nhân vật dưới cái nhìn nữ giới

Để khẳng định nữ quyền, trong sự cố bút pháp nhà văn, nhân vật nam xấu hơn nhân vật nữ. Đàn ông hiện lên ở các mặt hạn chế, nhược điểm (trừ những tác phẩm mà người đàn ông đóng vai trò nhân vật phụ). Bởi thế đọc tác phẩm của các nhà văn nữ sau đổi mới, người đọc sẽ không khó nhận ra các khuôn mặt khác nhau của người đàn ông.

Công kích đàn ông có học không đáng vị trí xã hội “khoác” cho diễn ra không mấy rầm rộ bằng việc lật tẩy người đàn ông trong các quan hệ tình yêu gia đình, các hệ thường nhật – những quan hệ mà con người thể hiện rõ nhất bản chất. Ở đây, đàn ông hiện lên những thói hư tật xấu như: lừa dối, phụ bạc, thậm chí vô dụng và tàn ác. Bởi thế đọc tác phẩm của nhà văn nữ, độc giả nam giới đôi khi thấy gai người vì không tìm thấy sự đồng cảm của các chị. Người nhìn đàn ông thù hận, người nhìn đàn ông như nguyên nhân của đổ vỡ xã hội và bi kịch gia đình, người kể vanh vách những ham muốn nhục cảm... Nguyễn Thị Thu Huệ chia sẻ chị không ghét đàn ông, cũng chẳng bị phụ tình nhưng các nhân vật nam hiện lên vẫn cứ xấu. Còn Trần Thùy Mai từng được nhắc nhở “nói xấu đàn ông Hết thế đủ rồi”.

Những đàn ông khiếm khuyết, không ra quân tử: thương gia lạnh lùng, thô lỗ, Việt kiều ki bo, bủn xỉn, nhà thơ thì yếu đuối (*Tình yêu ơi, ở đâu*). Người thì lợi dụng cả thể xác và vật chất trong vỏ bọc tình yêu đối với một đứa trẻ vị thành niên, xa rời bản phận, vi phạm đạo đức.

Đàn ông trong truyện là những người ích kỉ và bội bạc, bất lực trong tư cách đàn ông... Phái mạnh trong sáng tác của Đỗ Hoàng Diệu là những kẻ ham mê xác thịt.

Ưu ái cho nữ, không thiện cảm với nam, các nhà văn nữ đã phá trật tự nam quyền tồn tại hàng chục thế kỉ. Đồng thời sự thất vọng của các chị trước đàn ông không hoàn hảo, lý tưởng trong xã hội, cho thấy nỗi cô đơn của

người phụ nữ trong thế giới thiếu người đàn ông chân chính. Trên hành trình tìm kiếm chính mình, người phụ nữ thông qua sự phủ định nam giới còn nhằm khẳng định bản thể của họ như Helen Cixous từng nói “*Tôi chưa dám xây dựng một hình tượng nam giới chân chính, tại sao? Vì tôi dùng chính cơ thể mình để viết.*”

3.2. Ngôn ngữ và giọng điệu đậm ý thức nữ quyền

3.2.1. Dùng ngôn ngữ lệch chuẩn

Trong ý thức của cộng đồng, khi nói tới ngôn ngữ nữ giới là nghĩ tới ý nhị, giàu cảm xúc, đầm thắm... Với sự nổi loạn, chống lại nhãn quan truyền thống về người phụ nữ, ngôn ngữ dịu dàng, mực thước, đầy nước mắt kia trở thành dĩ vãng, mà thay bằng ngôn ngữ góc cạnh, đầy cá tính.

Tiêu biểu cho sự chống lại thứ ngôn ngữ mực thước gửi thư rào đón phải kể đến Thuận và Phạm Thị Hoài. Trong sáng tác họ không còn lối hành văn êm ái, du dương mà thay bằng một hệ thống dày đặc những con số, những khái niệm khô khốc của toán học, vật lí học, hóa học...những câu văn dửng dưng, vô cảm, bất quy tắc cú pháp.

Nhiều từ ngoại quốc “nhập tịch” không kèm chú thích rất phổ biến trong sáng tác của Y Ban, Trần Thùy Mai, Thuận, “*Card*”, “*I love you*”(gà áp bóng), “*Cuộc tình Silicon*”, “*tiếng nhạc dịu dịu vang lên, Bach rồi Mozart, rồi Beethoven (Chiếc phao cứu sinh). “Nhạc valse với Le Beau Danube của Strauuaa..., bebop với Love is blue, tango với Vũ nữ thần y, La Paloma... Thèm đi một bản Blue Chritaman*”(Gios thiên đường). Tuy nhiên trong xu hướng này ,Phạm Thị Hoài dùng phổ biến hơn cả: “*e broad – story, collection, the end of somethi ng...(thiên sứ), “Quốc tế là tất cả những gì không Made in Vietnam. Made in Vietnam là bé” (Maria sến)*

Ý thức nổi loạn, tung phá, không chịu đóng khung vào vào một chuẩn mực nào của ngôn ngữ đã thành lực đẩy giúp các cây viết tái tạo những hình tượng nghệ thuật mà không phải mọi công chúng đều có thể đọc, hiểu và đồng cảm.

Hệ thống ngôn ngữ chuẩn mực không còn phát huy giá trị tuyệt đối, mà là ngôn ngữ thông tục, suồng sã, những biệt ngữ của thời kinh tế thị trường, những từ ngữ thời @.

Thậm chí, họ không è dè, mà thảo sức dùng thứ ngôn ngữ cực thực, trần trụi để chuyển tải những bản năng, khao khát mãnh liệt của nữ.

Cái nhìn không mấy thiện cảm thế giới đàn ông, các cây viết nữ thường dùng ngôn từ đối lập, hoặc thứ ngôn ngữ thiện vị nữ giới. Nói về đàn ông, ngôn ngữ người chì chiết, mỉa mai, hạ bệ... Mỉa mai đối với người đàn ông bội bạc.

Vận dụng linh hoạt, ngôn ngữ trong sáng tác của các nhà văn nữ gần hơn với ngôn ngữ đời sống, xác lập ngôn ngữ mới của nữ giới. Đó không chỉ nỗ lực đổi mới ngôn ngữ trần thuật trong văn chương nói chung, còn thể hiện rõ ý thức phái tính của nhà văn, góp phần đem lại thế cân bằng cho văn học nữ và bình quyền nữ giới ở lĩnh vực sáng tạo ngôn ngữ.

3.2.2. Giọng trào phúng, giễu nhại

Trào phúng giễu nhại là giọng điệu quen thuộc của nhiều cây viết nữ, nhưng mỗi người mang sắc thái riêng. Tất cả đều thể hiện ý thức phái tính của các nhà văn.

Với Phạm Thị Hoài, giễu nhại là giọng điệu quen thuộc. Chị giễu nhại những tư tưởng lớn, những tác phẩm nổi tiếng qua cách “tập cổ, chị nhại lối hành xử khác người của tri thức, trào phúng, giễu nhại tình yêu được lập trình, công thức đến xơ mòn cảm xúc của đôi tình nhân.

3.2.2.2. Giọng mỉa mai, khinh bạc

Trong nỗ lực khẳng định phái tính, các cây viết nữ không mấy thiện cảm những mặc định xã hội đã “trao” cho. Cho nên, dễ nhận thấy để chống lại những thành kiến xưa họ mỉa mai mọi chuẩn mực đạo đức, tình yêu, hạnh phúc, sức mạnh của đàn ông...

Y Ban mỉa mai chân dung người đàn bà đứng trước gương, những chính khách, tầng lớp tri thức đáng kính trong xã hội phơi bày bản chất. Giáo

su đầu ngành y, nhưng tài năng hạng bét, phẫu thuật cắt dạ dày cắt luôn cả mật của bệnh nhân. Thông thường những du học sinh về nước được ngưỡng mộ, mơ ước của nhiều cô gái. Thế nhưng không ít người làm cho phái nữ thất vọng. Và đây là chiến tích, thành quả du học và anh ta hồn hởi kể với người yêu.

Chân dung đàn ông yêu thực dụng, sở Khanh được nói đầy về mĩ mai, những tam tòng tứ đức được mĩ mai, lên án không thương tiếc, chuẩn chuẩn mực đạo đức đề nặng lên nữ giới.

Giọng mĩ mai, mai khinh bạc thể hiện thái độ công kích đối với cái xấu, cái ác pha lẫn sự xót thương. Cho thấy xã hội đang tồn tại những bất cập gây ra nhiều nỗi đau khổ cho con người. Đằng sau sự mĩ mai khinh bạc, là những khát vọng tốt đẹp về con người, xã hội. ..

KẾT LUẬN

Phát triển trong không khí dân chủ của xã hội thời đổi mới, văn học sau 1975 có cơ hội mở rộng các bình diện phản ánh, khám phá chiều sâu bản thể con người, trong đó có sự trỗi dậy mạnh mẽ của ý thức phái tính. Việc xác lập vị trí của phái mình trên địa hạt văn chương là nỗ lực của các cây bút nữ. Chưa bao giờ trong văn học Việt Nam xuất hiện ồ ạt hàng loạt các cây bút nữ như thời kì này. Với bản lĩnh, tài năng và những trải nghiệm cuộc sống các nhà văn nữ không ngần ngại đối thoại với văn học quá khứ về vấn đề nhân bản con người.

Nhìn từ phương diện nội dung phản ánh, sáng tác của các tác giả nữ tiêu biểu của văn học sau 1975 có nhiều đóng góp mới, trong đó nổi bật đi vào bản ngã con người tạo ra một diễn ngôn mới của thời đại, bên cạnh diễn ngôn chính trị, diễn ngôn đạo đức, diễn ngôn khoa học...đó là diễn ngôn về ý thức phái tính. Chính khung tri thức đại, quyền lực của cơ chế xã hội và của cái tôi cá nhân đã tạo nên diễn ngôn ý thức phái tính mới mẻ. Điều đó cho thấy trình độ chiếm lĩnh của văn chương đương đại đối với hiện thực, đối với con người..

Ý thức phái tính về quyền bình đẳng trong địa hạt văn chương là động lực ban đầu giúp các cây bút nữ dẫn mình vào nhiều lãnh địa cấm trong văn chương chính thống. Khẳng định ý thức phái tính mạnh mẽ, khẳng định tư thế chủ động trong một xã hội luôn được mặc định bởi đàn ông và do đàn ông. Đó là xu thế chung của thời đại trong một thời kì hội nhập văn hóa và cũng là trách nhiệm của người cầm bút nữ. Chính ở góc độ bộc lộ một quan niệm văn chương mới mẻ: viết như hành trình khám phá chính mình, viết để khẳng định niềm tin riêng của mình. Chính quan niệm mới mẻ này làm thay đổi cách thức thể hiện trong nỗ lực làm mới nghệ thuật tự sự là một thành công đáng ghi nhận. Tiếp cận văn học nữ dưới góc nhìn phái tính là một hướng tìm tòi của văn học Việt Nam.

Thông qua ý thức phái tính, nhà văn nhìn thấy và khám phá bên trong con người – phụ nữ, bấy lâu nay bị khuất lấp dưới lớp vỏ đạo đức. Mỗi người có một nhân sinh quan khác nhau nên góc độ thể hiện tùy cái tạng của mỗi người trong đó kỹ năng, khả năng và sự trải nghiệm là yếu tố quan trọng để tạo nên một nền văn học mang âm hưởng nữ quyền.

Góp phần tạo nên sắc diện phái tính là ngôn ngữ lệch chuẩn và giọng điệu khiêu khích. Nỗ lực làm mới ngôn ngữ thể hiện, đưa ngôn ngữ văn học gần với ngôn ngữ đời sống suy cho cùng xóa mờ khoảng cách giữa văn chương và cuộc đời, giữa nhà văn và bạn đọc.

Tóm lại, lại ý thức phái tính trong văn xuôi nữ đương đại là một vấn đề chứa đựng nhiều ý nghĩa nhân sinh và thẩm mỹ. Nó sẽ còn gợi mở nhiều vấn đề để chúng ta tiếp tục nghiên cứu. Tuy nhiên, với những gì đã khẳng định được trong sáng tác, các cây bút nữ góp phần làm thay đổi nền văn học dân tộc, “nền văn học mang khuôn mặt nữ, khoan dung, trầm ẩn”.